TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **19**/2025/DSST
Ngày: 28/07/2025
V/v: *Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thắng

2. Ông Phùng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Minh Th, sinh năm 1973

HKTT: X, Y, Z.

Trú tại: X, Y, Z.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Bùi Xuân T, sinh năm 2000

HKTT: X, Y, Z.

(Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Dương Thị Minh Th trình bày với nội dung:

Vào hồi 17 giờ, ngày 15/03/2024, chị Dương Thị Minh Th có đến tiệm Salon tóc của anh Bùi Xuân T tại Kiốt số 02 Chung cư Rice City Sông Hồng, Gia Quất, tổ 3 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để làm tóc. Trong quá trình anh T làm tóc cho chị không đúng như ý, chị có nói với

anh T làm theo đúng ý chị. Anh T không làm mà còn tỏ thái độ hỗn láo, đuổi chị ra khỏi tiệm tóc. Do đó, giữa chị và anh T đã xảy ra lời qua tiếng lại. Anh T đã giơ tay xông vào chị, chị gạt tay anh T và đưa tay lên tát anh T vì anh T đã sai lại còn hỗn láo. Sau đó, anh T nhảy vào dùng chân tay đánh, đấm, đá chị liên hồi làm chị ngã ra sàn nhà. Lúc chị ngồi dậy được thì thấy máu chảy ra từ mũi rất nhiều. Sau đó chị gọi điện thoại cho người thân và báo Công an phường Thượng Thanh đến giải quyết. Chị được người thân đưa đi khám ở Bệnh viện Đức Giang và bác sỹ chuẩn đoán chị bị vỡ xương sống mũi và cho chị nhập viện.

Quá trình anh T đánh gây thương tích cho chị nằm viện, anh T không xin lỗi, thăm hỏi hay bồi thường gì về dân sự cho chị.

Chị đã làm đơn trình báo Công an quận Long Biên để giải quyết. Công an quận Long Biên đã cho chị đi giám định thương tật là 07%. Sau đó, Công an quận không khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với chị.

Theo đơn khởi kiện ban đầu gửi Tòa án thì chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T có trách nhiệm bồi thường cho chị tổng số tiền là: 123.089.820 đồn (*một trăm hai mươi ba triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi đồng*), trong đó bao gồm:

- Tiền viện phí: 10.110.934 đồng.

- Tiền giám định + chụp chiếu: 1.000.0000 đồng + 2.973.000 đồng = 3.973.000 đồng.

- Tiền thuốc: 1.155.061 đồng + 400.825 đồng = 1.555.886 đồng

- Người chăm sóc ở Viện: 7 ngày x 500.000 đồng = 3.500.000 đồng

- Nghỉ làm cho lành vết thương: 45 ngày x 230.000 đồng = 10.350.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần, tính theo mức lương cơ bản của Nhà nước: 2.340.000 đồng x 40 tháng = 93.600.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu anh T bồi thường cho chị tiền viện phí, tiền thuốc có hóa đơn chứng từ với số tiền là 10.037.739 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 2.340.000 đồng x 03 tháng = 7.020.000 đồng. Tổng số tiền chị yêu cầu bồi thường là 17.057.793 đồng (*mười bảy triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng*) .

Ngoài ra, chị không yêu cầu anh T bồi thường khoản tiền nào khác và cũng không có yêu cầu gì khác.

* Bị đơn – anh Bùi Xuân T trình bày với nội dung:

Năm 2024, anh có mở cửa hàng làm tóc tại địa chỉ phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vảo khoảng tháng 03/2024, chị Dương Thị Minh Th là khách hàng đến tư vấn làm tóc. Sau khi anh tư vấn nhiều kiểu dáng tóc nhưng chị Th vẫn không ưng nên anh mời chị Thành về luôn. Chị

Th có trả lời "Mày làm gì có quyền đuổi tao ở đất này". Hai bên có xảy ra to tiếng, chị Thành đạp đổ cây để thuốc, ném chai thuốc làm tóc vào các loa vi tính khiến loa rơi xuống bị vỡ. Chị Th có chỉ trỏ và chê tay nghề làm tóc của anh kém, anh gạt tay chị Th. Sau đó, chị Th tát anh 1 cái và anh tát lại chị Th 1 cái, chị Th lại tiếp tục tát anh 1 cái. Trong lúc nóng giận anh đã đấm vào mặt chị Th nhiều cái liên tiếp. Khi sự việc xảy ra, bảo vệ của chung cư Rice City vào can ngăn nhưng không được nên đã báo Công an. Công an quận Long Biên đến làm việc giải quyết sự việc trên. Anh cũng đã nhận được Kết luận giám định thương tích của Công an quận Long Biên và thương tích của chị Thành là 07%. Sau đó, Công an quận Long Biên đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đồng thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh và chị Th.

Nay, theo đơn khởi kiện chị Th yêu cầu anh bồi thường thiệt hại về thương tích do anh gây ra cho chị Th với tổng số tiền là 123.089.820 đồng (*một trăm hai mươi ba triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi đồng)* thì anh có quan điểm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th và chỉ chấp nhận những khoản chi phí hợp lý đối với thương tích của chị Th theo quy định của pháp luật.

Đối với những tài liệu chứng cứ chị Th đã giao nộp cho Tòa án thì anh không có ý kiến gì và anh cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ gì. Do công việc bận nên anh có Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt gửi Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Dương Thị Minh Th giữ nguyên yêu cầu buộc anh Bùi Xuân T bồi thường thiệt hại về thương tích cho chị số tiền là Tổng số tiền chị yêu cầu bồi thường là 17.057.793 đồng *(mười bảy triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng*). Ngoài ra, chị không yêu cầu anh T bồi thường khoản tiền nào khác và cũng không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án.

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Về nội dung:

Ngày 15/03/2024, chị Thành có đến tiệm cắt tóc của anh T tại Chung cư Rice City, Gia Quất, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội để làm tó. Trong quá trình làm tóc, giữa anh T và chị Th có xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau. Chị Thành đã làm đơn trình báo Công an quận Long Biên để giải quyết. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 0% và chị Th là 07%. Nhận thấy anh T đã có hành vi dùng tay chân không đánh chị Th bị thương tích 07% và chị Th có hành vi dùng tay chân không, chai thuốc nhuộm, giá để bát thuốc ném gây thương tích cho

anh T nhưng không có tỷ lê % do đó Công an quận Long Biên đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Theo đơn khởi kiện ban đầu chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải bồi thường về thương tích cho chị với tổng số tiền là 123.089.820 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th xin thay đổi yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu anh T bồi thường cho chị tiền viện phí, tiền thuốc có hóa đơn chứng từ với số tiền là 10.037.739 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 2.340.000 đồng x 03 tháng = 7.020.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 17.057.793 đồng.

Do anh T đã có hành vi đánh chị Th và gây thương tích với tỷ lệ 07% nên chị Th khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chị Th yêu cầu anh T bồi thường cho chị tiền viện phí, tiền thuốc có hóa đơn chứng từ với số tiền là 10.037.739 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 2.340.000 đồng x 03 tháng = 7.020.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 17.057.793 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, buộc anh T bồi thường cho chị Th số tiền 17.057.793 đồng do anh T đã có hành vi xâm phạm sức khỏe của chị Th. Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về thương tích. Do đó xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tại thời điểm khởi kiện, nguyên đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Do đó căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên thể hiện:

Ngày 15/03/2024, tại Salon tóc của anh Bùi Xuân T địa chỉ Kiốt số 02 Chung cư Rice City Sông Hồng, tổ 3 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội, giữa anh T và chị Dương Thị Minh Th có xảy ra xô sát và Công an quận Long Biên đã đến giải quyết. Theo lời khai của các bên và kết quả kiểm tra xác

minh của Công an quận Long Biên đều thể hiện anh T đã có hành vi dùng chân tay không đánh gây thương tích cho chị Th và Kết luận giám định thương tích của chị Thành là 07%. Do hành vi của anh T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự nên Công an quận Long Biên đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T theo quy định của pháp luật. Vì vậy, chị Th yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại về thương tích do anh T gây ra là có căn cứ theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu bồi thường cụ thể của chị Th, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc số tiền là: 10.037.739 đồng:

Theo các tài liệu chứng cứ nguyên đơn nộp cho Tòa án thể hiện:

+ Bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 22/03/2024 của Bệnh viện đa khoa Đức Giang là: 10.110.934 đồng. Trong đó: Quỹ BHYT thanh toán: 4.608.027 đồng và Người bệnh trả: 5.502.907 đồng.

+ Phiếu bán thuốc của Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Đức Giang ngày 16/03/2024: 1.155.061 đồng.

+ Phiếu bán thuốc của Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa Đức Giang ngày 22/03/2024: 400.825 đồng.

+ Bảng kê chi phí ngày 02/04/2024 của Bệnh viện Đại học y Hà Nội: 2.979.000 đồng.

Theo khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;"

Xét nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc có hóa đơn chứng từ đã nộp cho Tòa án, trong đó tiền chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện đa khoa Đức Giang nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường đối với số tiền người bệnh trả là: 5.502.907 đồng. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tổng số tiền 10.037.739 đồng đây là chi phí hợp lý cho việc khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, những chi phí này đều có hóa đơn chứng từ hợp lệ nên yêu cầu bồi thường là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền là: 2.340.000 đồng/tháng x 03 tháng = 7.020.000 đồng:

Theo khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của

người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định".

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần 03 tháng x 2.340.000 đồng (mức lương cơ sở hiện nay) = 7.020.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn là: 17.057.793 đồng (*mười bảy triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng*).

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; điểm khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 588; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hộ đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Minh Th. Buộc anh Bùi Xuân T bồi thường thiệt hại cho chị Dương Thị Minh Th số tiền 17.057.793 đồng (*mười bảy triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án dân sự của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải hoàn trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải hoàn trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Anh Bùi Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 853.000 đồng (*tám trăm năm mươi ba nghìn đồng*) nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 5 – Hà Nội;*
- *Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.